TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 454/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 357/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Trần Tiến N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định.

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tạm trú: số 39 Đường số B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Trần Tiến N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định.

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tạm trú: số 39 Đường số B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tiến N và bà Lê Thị Thu H cùng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông N, bà H thống nhất giao con chung là trẻ Trần Lê Minh Kh, sinh ngày 06/5/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông Trần Tiến N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Lê Thị Thu H. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp Ông N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông N.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Tiến N và bà Lê Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0029285 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận Ông N, bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 01/12/2016 do Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Hà Tĩnh cấp cho ông Trần Tiến N và bà Lê Thị Thu H không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú